

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 4461/XN-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bình Định, ngày 03 tháng 07 năm 2023

BẢN XÁC NHẬN

Khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị, kế hoạch và bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ 174A để phục vụ thi công gói thầu 12-XL (đoạn tuyến Km62+390 – Km64+220) Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025 của Công ty TNHH Nhật Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ: số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; số 18/NQ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2022 triển khai Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Theo Văn bản số 1411/BTNMT-ĐCKS ngày 18/3/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn khai thác mỏ vật liệu xây dựng thông thường phục vụ Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2306/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh phê duyệt bổ sung khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Nhật Minh tại Bản đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường cung cấp cho dự án đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn

2021-2025 tại mỏ 174A, xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định và theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 756/ TTr-STNMT ngày 30/6/2023.

XÁC NHẬN:

1. Khu vực khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường mỏ đất 174A, xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn có diện tích 5,34ha của Công ty TNHH Nhật Minh (Mã số doanh nghiệp 4100364174, địa chỉ tại 819 Hùng Vương, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định) để phục vụ thi công gói thầu 12-XL (đoạn tuyến Km62+390 – Km64+220), Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ nêu chi tiết tại Phụ lục và Bản đồ khu vực khai thác kèm theo.

2. Tổng trữ lượng được phép khai thác: 206.607 m³ đất ở thể địa chất.

3. Công suất được phép khai thác:

- Năm 2023: 100.000 m³ đất địa chất/năm.

- Năm 2024: 106.607 m³ đất địa chất/năm.

4. Mức sâu khai thác: cos kết thúc khai thác từ +65m đến +28m.

5. Phương pháp khai thác: khai thác lộ thiên bằng phương tiện cơ giới kết hợp thủ công.

6. Kế hoạch khai thác: (có Kế hoạch khai thác cụ thể theo Bản đăng ký);

7. Thiết bị khai thác: (có Bảng danh mục theo Bản đăng ký);

8. Thời gian khai thác: 18 tháng kể từ ngày ký Bản xác nhận.

9. Công ty TNHH Nhật Minh có trách nhiệm:

- Nộp một lần đầy đủ số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo thông báo của cơ quan thuế trước khi tổ chức khai thác như sau:

+ Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp là: 194.296.000 đồng (bằng chữ: Một trăm chín mươi bốn triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

+ Số lần phải nộp: 1 lần.

+ Năm phải nộp: năm 2023.

+ Diện tích khai thác: thị xã An Nhơn chiếm 100%.

Trường hợp sau khi kết thúc khai thác, khối lượng thực tế có thay đổi so với khối lượng đăng ký khai thác, Công ty TNHH Nhật Minh có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để giải quyết theo quy định tại Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ.

- Nộp tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường (nộp 1 lần) trước khi xây dựng cơ bản mỏ tại Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh với số tiền là: 1.012.001.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, không trăm mười hai triệu, không trăm lẻ một nghìn đồng*).

- Thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất lâm nghiệp và lập hồ sơ xin thuê đất để khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về đất đai, lâm nghiệp.

- Cấm đầy đủ các mốc giới, thực hiện việc khai thác khoáng sản đất san lấp theo đúng khối lượng, công suất, kế hoạch, phương pháp nêu trên; chỉ cung cấp khoáng sản cho dự án thành phần đã xác định trong Hồ sơ khảo sát vật liệu xây dựng phục vụ gói thầu 12-XL (đoạn tuyến Km62+390 – Km64+220), Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn.

- Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ; thực hiện việc công khai Bảng thông tin tại khu vực mỏ đã được UBND tỉnh xác nhận đăng ký, bao gồm: tên doanh nghiệp, sổ giấy xác nhận, thời hạn khai thác, công suất khai thác, sơ đồ vị trí khu vực mỏ và tên công trình đang thi công; gắn các bảng hiệu trên các thiết bị vận chuyển đất và thiết bị khai thác đất (tên doanh nghiệp, tên công trình thi công, tên mỏ khai thác) để người dân, chính quyền địa phương và cơ quan chức năng giám sát việc khai thác, vận chuyển đúng quy định.

- Thống kê, kiểm kê, tổng hợp đầy đủ khối lượng khoáng sản khai thác thực tế để thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng cho địa phương và các nghĩa vụ khác theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Định kỳ 03 tháng báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thực hiện nghĩa vụ bảo vệ môi trường trong khai thác; thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường đã cam kết; kết thúc khai thác bàn giao mỏ khoáng sản VLXD thông thường và toàn bộ diện tích đất để địa phương quản lý theo quy định pháp luật về khoáng sản, đất đai và pháp luật khác có liên quan sau khi khai thác đủ khối lượng xác định trong Dự án thành phần.

10. Trách nhiệm các cơ quan có liên quan:

- Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm thông báo số tiền nêu tại Điểm 9 của Giấy xác nhận này để Công ty TNHH Nhật Minh thực hiện việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; đồng thời tổ chức thu và kiểm tra, đôn đốc việc nộp tiền theo quy định.

- Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh thông báo cho Công ty TNHH Nhật Minh nộp tiền ký quỹ, cải tạo phục hồi môi trường theo quy định.

- UBND thị xã An Nhơn chỉ đạo các phòng chức năng và UBND xã Nhơn Tân thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty TNHH

Nhật Minh theo đúng phạm vi, ranh giới, mục đích và các nội dung bảo vệ môi trường đã được đăng ký theo Bản xác nhận này.

- Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty TNHH Nhật Minh; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh để báo cáo Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

11. Đề nghị Ban Quản lý dự án 85 có trách nhiệm theo dõi, giám sát hoạt động khai thác vật liệu của Công ty TNHH Nhật Minh theo đúng phạm vi, diện tích, khối lượng, mục đích khai thác phục vụ gói thầu 12-XL (đoạn tuyến Km62+390 – Km64+220), Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn. Sau khi kết thúc khai thác yêu cầu nhà thầu cải tạo, phục hồi môi trường; nghiệm thu khối lượng đã khai thác gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi.

12. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn, Chủ tịch UBND xã Nhơn Tân, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Giám đốc Công ty TNHH Nhật Minh chịu trách nhiệm thi hành Bản xác nhận này. /.

Nơi nhận:

- Như điểm 12;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục Khoáng sản Việt Nam;
- Chi cục KS Miền Trung;
- Ban QLDA 85;
- Lưu: VT, K4, K19

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

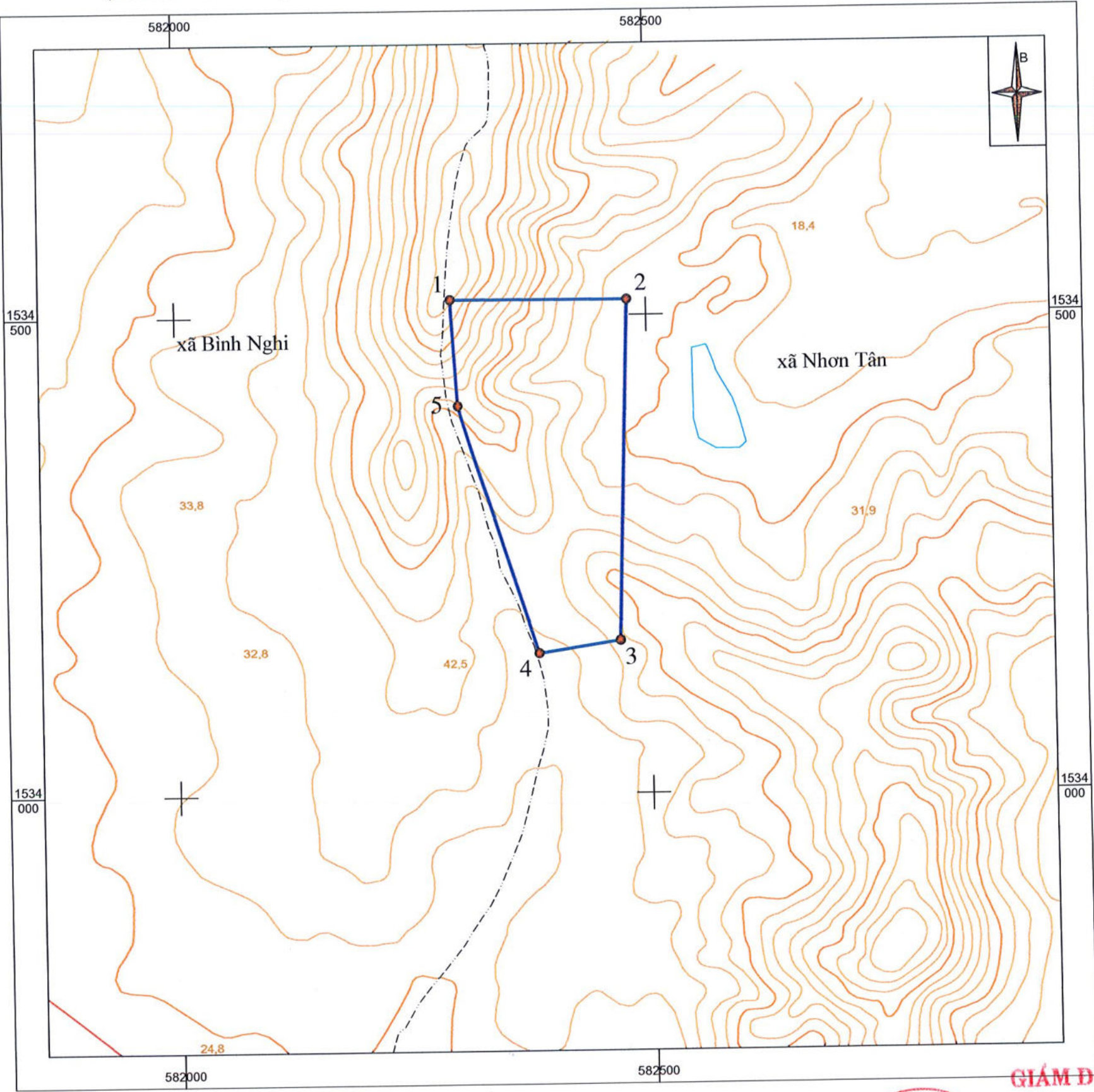
PHỤ LỤC 1
RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC
(Kèm theo Bản xác nhận số: /XN-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND
tỉnh Bình Định)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (KKT 108°15', múi chiếu 3°)	
	X(m)	Y(m)
1	1.534.517	582.293
2	1.534.516	582.480
3	1.534.160	582.468
4	1.534.147	582.382
5	1.534.406	582.300
Diện tích 5,34ha		

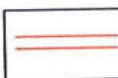
BẢN ĐỒ KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Đất làm vật liệu san lấp tại mỏ 174A, xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
(Kèm theo Bản xác nhận số...../XN-UBND, ngày.....tháng.....năm 2023 của UBND tỉnh Bình Định)

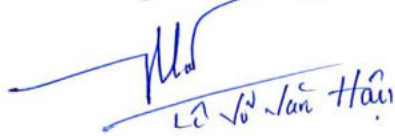
BẢNG KÊ TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM KHÉP GÓC		
Số hiệu điểm góc	Hệ tọa độ VN 2000	
	KTT 108°15', múi chiếu 3°	
	X (m)	Y (m)
1	1.534.517	582.293
2	1.534.516	582.480
3	1.534.160	582.468
4	1.534.147	582.382
5	1.534.406	582.300
Diện tích: 5,34 ha		



CHỈ DẪN

-  Đường đồng mức
-  Thủy văn
-  Giao thông
-  Ranh giới hành chính
-  Ranh giới đăng ký khai thác

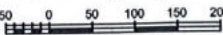
Người thành lập


Nguyễn Văn Hải

Được trích lục từ bản đồ địa hình xã Bình Nghi, xã Nhơn Tân
tỷ lệ 1/10.000 Kinh tuyến trực 108 độ 15 phút múi chiếu 3 độ

TỶ LỆ 1:5.000

1cm trên bản đồ bằng 50m ngoài thực tế



GIÁM ĐỐC

Đơn vị thành lập


Nguyễn Cao Phương